

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2023/HNGĐ-ST

Ngày 07.8.2023.

V/v: “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Hồng Thanh**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Hoàng Văn Tâm**.

2. Ông **Thông Minh Tấn**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Ngọc Hiếu** – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện H – tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa: Bà **Phạm Thị Ri** – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 244/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 05 năm 2022 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 23/2023/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Lê Thị Thanh T**, sinh năm: 1985. Có mặt.

- Bị đơn: Ông **Lê Minh D**, sinh năm: 1975. Có mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn X, xã Y, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn bà Lê Thị Thanh T trình bày:

Bà Lê Thị Thanh T và ông Lê Minh D sống chung với nhau năm 2010, có đăng ký kết hôn năm 2011 tại UBND xã Y, huyện H theo Giấy chứng nhận kết hôn số 35/2011, ngày 10.6.2011.

Quá trình chung sống, bà Lê Thị Thanh T và ông Lê Minh D hạnh phúc một thời gian thì nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm về nhiều vấn đề trong cuộc sống chung vợ chồng nên vợ chồng thường xảy ra cãi nhau, những lần cãi vã ông D thường có những lời lẽ chửi bới xúc phạm thậm chí cho đuổi mẹ con bà ra

khỏi nhà rất nhiều lần. Trước đây vì con cái còn nhỏ dại, bà T cố gắng chịu đựng sống để lo cho con cái và cũng cho ông D cơ hội để sửa đổi tính tình nhưng ông vẫn tính nết tặc nấy nên tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt. Vì không thể tiếp tục sống chung nên bà T về nhà cha mẹ ruột để ở, hai người đã không còn sống chung từ tháng 4/2022 đến nay. Bà Lê Thị Thanh T nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Lê Minh D.

Về con chung: Bà Lê Thị Thanh T và ông Lê Minh D có với nhau 03 con chung: Lê Thị Hồng H1, sinh năm 2011; Lê Thị Hồng N, sinh năm 2013 và Lê Minh T1, sinh năm 2015. Quá trình giải quyết, bà Lê Thị Thanh T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung, không yêu cầu ông D phải cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên tại phiên tòa, bà Lê Thị Thanh T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung: Lê Thị Hồng H1, sinh năm 2011; Lê Thị Hồng N, sinh năm 2013; giao cho ông Lê Minh D trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung: Lê Minh T1, sinh năm 2015.

Tài sản chung: Bà Lê Thị Thanh T và ông Lê Minh D tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, bà Lê Thị Thanh T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình.

- Bị đơn ông Lê Minh D trình bày:

Ông Lê Minh D và bà Lê Thị Thanh T sống chung với nhau năm 2010, có đăng ký kết hôn năm 2011 tại UBND xã Y, huyện H theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 35/2011, ngày 10.6.2011.

Ông Lê Minh D thừa nhận, quá trình chung sống, ông D và bà T hạnh phúc một thời gian thì nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm với nhau về nhiều vấn đề trong cuộc sống chung vợ chồng nên ông D và bà T thường hay cãi vã to tiếng với nhau rồi bà Lê Thị Thanh T bỏ về nhà cha mẹ ruột để ở, hai người đã không sống chung từ tháng 4/2022 đến nay. Ông Lê Minh D nhận thấy mâu thuẫn giữa ông và bà T chưa có vấn đề gì nghiêm trọng; hơn nữa ông vẫn còn thương vợ con ông mong bà T suy nghĩ lại để vợ chồng đoàn tụ lo cho con cái nên ông D không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Quá trình giải quyết, ông Lê Minh D đồng ý giao cho bà Lê Thị Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung. Vấn đề cấp dưỡng ông Diên sẽ cấp dưỡng bên ngoài tùy theo khả năng tài chính của bản thân. Tuy nhiên tại phiên tòa, ông Lê Minh D yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung: Lê Minh T1, sinh năm 2015.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn không tuân thủ đúng và đầy đủ theo quy định tại Điều 70; Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Qua lời khai của các đương sự và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, xét thấy: Bà Lê Thị Thanh T yêu cầu ly hôn, ông Lê Minh D không đồng ý ly hôn. Xét tình trạng hôn nhân của bà Lê Thị Thanh T và ông Lê Minh D thấy rằng mâu thuẫn giữa ông bà không thể hàn gắn để tiếp tục sống chung nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Lê Thị Thanh T. Về con chung: Bà Lê Thị Thanh T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung: LÊ Thị Hồng H1, sinh năm 2011; LÊ Thị Hồng N, sinh năm 2013; giao cho ông Lê Minh D trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung: Lê Minh T1, sinh năm 2015. Tại phiên tòa, ông D yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung: Lê Minh T1, đồng ý giao cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng các 02 con chung: LÊ Thị Hồng H1 và LÊ Thị Hồng N. Xem xét khả năng điều kiện nuôi con của bà Lê Thị Thanh T và của ông Lê Minh D đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận giao cho bà Lê Thị Thanh T được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung: LÊ Thị Hồng H1, sinh năm 2011 và LÊ Thị Hồng N, sinh năm 2013; giao cho ông Lê Minh D trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung: Lê Minh T1, sinh năm 2015. Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét, nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn, ý kiến của Kiểm sát viên, các quy định của pháp luật; Tòa án nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Đơn khởi kiện của bà Lê Thị Thanh T được gửi trực tiếp đến Tòa án, có hình thức và nội dung theo quy định tại Điều 189 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Bà Lê Thị Thanh T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con với ông Lê Minh D. Người bị kiện là ông Lê Minh D có địa chỉ tại huyện H, tỉnh Bình Thuận. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện H đã thụ lý và đưa ra giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Xét yêu cầu ly hôn của bà Lê Thị Thanh T, Hội đồng xét xử xét thấy: Giữa ông Lê Thị Thanh T và ông Lê Minh D đã có thời gian chung sống hạnh phúc. Mâu thuẫn giữa ông bà nảy sinh là do bất đồng quan điểm về nhiều vấn đề trong cuộc sống chung nên vợ chồng thường xuyên cãi vã to tiếng nhau những lúc đó ông D có những lời lẽ chửi bới xúc phạm thậm chí còn đuổi mẹ con bà ra khỏi nhà nên bà Lê Thị Thanh T về nhà cha mẹ ruột ở, hai người đã không còn sống chung từ tháng 4/2022 đến nay.

Xem xét tình trạng hôn nhân giữa bà Lê Thị Thanh T và ông Lê Minh D, Hội đồng xét xử thấy rằng: Quá trình làm việc, ông D thừa nhận mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Lê Thị Thanh T và ông Lê Minh D đã xảy ra mặc dù ông bà đã tìm nhiều cách hòa giải hàn gắn nhưng vẫn không có kết quả và thực tế hiện nay, ông bà đã không còn tin tưởng, tôn trọng nhau. Tại phiên tòa, bà Lê Thị Thanh T vẫn kiên quyết ly hôn. Nhận thấy mâu thuẫn trong đời sống hôn nhân của bà Lê Thị Thanh T và ông Lê Minh D đã đến mức trầm trọng, không thể hàn gắn chung sống hạnh phúc. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Lê Thị Thanh T là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Tại phiên tòa, bà Lê Thị Thanh T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung: LÊ Thị Hồng H1, sinh năm 2011 và Lê Thị Hồng N, sinh năm 2013; giao cho ông Lê Minh D trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung: Lê Minh T1, sinh năm 2015. Ông Lê Minh D cũng yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Lê Minh T1; đồng ý giao cho bà Lê Thị Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung: LÊ Thị Hồng H1 và Lê Thị Hồng N. Xét thấy đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự nên Hội đồng xét xử ghi nhận giao cho bà Lê Thị Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung: LÊ Thị Hồng H1, sinh năm 2011 và Lê Thị Hồng N, sinh năm 2013; giao cho ông Lê Minh D trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung: Lê Minh T1, sinh năm 2015 là phù hợp theo quy định tại Điều 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ: Tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết nên hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, bà Lê Thị Thanh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 244; Điều 266, Điều 269 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 56; các Điều 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Lê Thị Thanh T

Bà Lê Thị Thanh T được ly hôn với ông Lê Minh D.

2. Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của bà Lê Thị Thanh T và ông Lê Minh D như sau: Giao cho bà Lê Thị Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung: Lê Thị Hồng H1, sinh năm 2011 và Lê Thị Hồng N, sinh năm 2013; giao cho ông Lê Minh D trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung: Lê Minh T1, sinh năm 2015.

Bà Lê Thị Thanh T và ông Lê Minh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

4. Về án phí: Bà Lê Thị Thanh T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Lê Thị Thanh T đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai số 0006324 ngày 16.5.2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bình Thuận. Bà Lê Thị Thanh T đã nộp đủ tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (07/8/2023).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND H;
- THADS H;
- UBND xã Y, HTN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ – án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Bùi Hồng Thanh